

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 09 ngày 8 năm 2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1997 tại huyện L, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Nguyễn Huy D, sinh năm 1977 và bà Đường Thị Minh H, sinh năm 1980. Bị cáo có vợ là Vĩ Thị L, sinh năm 1999. Bị cáo có 01 con, cùng sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Đình Q – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có gửi bài bào chữa.

Bị hại: Chị Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu B, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2021, Nguyễn Tuấn A sử dụng mạng xã hội “Zalo” làm quen Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu 10, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Qua trao đổi, hai bên thỏa thuận Tuấn dạy T làm “Nail” (làm đẹp, vẽ móng tay, móng chân) với giá 3.000.000 VNĐ. Sau khi học được 3 buổi tại nhà T thì T thống nhất sẽ lên phòng trọ của Tuấn A thuê tại phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La để học. Giữa tháng 9/2021, sau một thời gian tiếp xúc, T đã kể cho Tuấn A biết việc chồng T đang ngoại tình với người phụ nữ tên Bùi Thị Sen và cho rằng nguyên nhân là do sau khi sinh con T đã bị rạn da bụng và ngực. Tuấn A nói với T trước từng làm “Spa” (chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe) nên biết chữa rạn da và sẽ mua thuốc chữa giúp T không lấy tiền công. Đến ngày 08/10/2021, Tuấn A bảo T cởi áo, nằm lên giường để Tuấn A bôi thuốc và hướng dẫn mát xa ngực và bụng. Sau khi T nằm lên giường, Tuấn A nảy sinh ý định chụp ảnh phần ngực và bụng của T để uy hiếp tinh thần T nhằm chiếm đoạt tài sản. Tuấn A đã dùng 02 chiếc khăn mặt để che mắt và phần cổ của T rồi dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu vàng, chụp 02 ảnh phần ngực và phần bụng của T, rồi mới tiến hành việc mát xa.

Sau khi kết thúc khóa học làm móng, Tuấn A và T vẫn liên lạc, nói chuyện qua mạng xã hội “Zalo”. Ngày 16/10/2021 do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên Tuấn A đã gửi cho T 02 bức ảnh chụp phần ngực và phần bụng của T đồng thời uy hiếp sẽ bán lại bức ảnh trên cho Bùi Thị Sen với giá 30.000.000 VNĐ và yêu cầu T phải chuyển 10.000.000 VNĐ và quan hệ tình dục với Tuấn A 03 lần thì sẽ xóa 02 tấm ảnh trên. Cùng ngày 16/10/2021 T đã chuyển số tiền 10.000.000 VNĐ từ tài khoản Ngân hàng An Bình (AB BANK) số 0871016444040 của T vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần và phát triển Việt Nam (BIDV) số 41110000518881 của Nguyễn Tuấn A. Sau khi nhận được tiền, Tuấn A đã rút toàn bộ 10.000.000 VNĐ chiếm đoạt được của T để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Đến ngày 08/11/2021, Tuấn A tiếp tục sử dụng 02 tấm ảnh chụp vùng ngực và vùng bụng của T để uy hiếp tinh thần, đồng thời yêu cầu T phải chuyển cho Tuấn A số tiền 20.000.000 VNĐ nếu không Tuấn A sẽ bán lại ảnh cho Bùi Thị Sen và đăng tải ảnh lên mạng xã hội “Facebook”. Sau nhiều lần yêu cầu chưa thấy T chuyển tiền, Nguyễn Tuấn A đã đăng ảnh ngực trần của T và A đại diện Facebook của T lên các T hội nhóm trên Facebook gồm Chợ H, Chợ H – Cò Nòi... Đồng thời, nhắn tin cho người nhà của T là chị Lê Thị ThA A (chị họ) và chị Trần Thị H (bác dâu). Ngày 19/12/2021, Đặng Thị Huyền T đã làm đơn tố cáo hành vi cưỡng đoạt tài sản của Nguyễn Tuấn A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn yêu cầu điều tra, xử lý đối với Nguyễn Tuấn A theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Nguyễn Tuấn A đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Tuấn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi dùng 02 tấm ảnh chụp vùng ngực và vùng bụng của Đặng Thị Huyền T uy hiếp tinh thần, chiếm đoạt 10.000.000 VNĐ của T, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã thi hành Lệnh giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tuấn A.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu vàng, kèm theo 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0974.962.578.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSMS ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội Cường đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và bị hại Đặng Thị Huyền T số tiền 44.000.000VNĐ .

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu xung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu vàng, kèm theo 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0974.962.578.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để lượng hình chính xác, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội. Cụ thể: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở cùng có điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã chủ động, tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí với phân luận tội của kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận, ngày 16/10/2021 Nguyễn Tuấn A đã dùng 02 tấm hình nhạy cảm của Đặng Thị Huyền T (ảnh chụp phần ngực và phần bụng của T) để uy hiếp tinh thần chiếm đoạt 10.000.000 VNĐ. Ngày 08/11/2021 Nguyễn Tuấn A tiếp tục dùng 02 tấm ảnh trên để uy hiếp tinh thần (nhắn tin cho người thân bị hại và đăng ảnh lên mạng xã hội) nhằm chiếm đoạt 20.000.000 VNĐ thì bị Đặng Thị Huyền T tố cáo và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành kiểm tra thông tin điện thoại di động của Nguyễn Tuấn A. Kết quả, Tuấn A xác định 02 tấm ảnh lưu trong tài khoản Icloud của Tuấn A là ảnh chụp vùng ngực, vùng bụng của Đặng Thị Huyền T. Ngày 28/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành làm việc với Ngân hàng thương mại cổ phần và phát triển Việt Nam (phòng giao dịch huyện Mai Sơn), để sao kê tài khoản của Nguyễn Tuấn A, kết quả xác định ngày 16/10/2021 tài khoản của Nguyễn Tuấn A đã nhận hai khoản tiền với tổng trị giá là 10.000.000 VNĐ. Việc Nguyễn Tuấn A chưa nhận được 20.000.000 VNĐ là do chị T làm đơn đề nghị cơ quan điều tra, là lý do khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, cần buộc Nguyễn Tuấn A chịu trách nhiệm đối với số tiền 30.000.000 VNĐ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn A đã phạm tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét về tính chất:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ hành vi đe dọa cưỡng đoạt tài sản của người khác là trái quy định của pháp luật, dùng hành vi đe dọa để uy hiếp tinh thần nhằm cưỡng đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đã trực tiếp xâm hại đến quyền về tài sản và gián tiếp ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Sau khi thực hiện được hiện xong hành vi phạm tội và chiếm đoạt được số tiền 10.000.000 VNĐ của bị hại. Nguyễn Tuấn A tiếp tục dùng hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần yêu cầu bị hại số tiền 20.000.000 VNĐ. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, trao trả cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt, bồi thường thiệt hại cho bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, ông nội bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tặng bằng khen kháng chiến do có thành tích tham gia trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Tuấn A đã bồi thường cho Đặng Thị Huyền T số tiền 15.000.000 VNĐ (*tiền Nguyễn Tuấn A chiếm đoạt và tổn thất về tinh thần*), gia đình Đặng Thị Huyền T đã nhận đủ số tiền 15.000.000 VNĐ trên. Ngày 27/6/2022, gia đình bị cáo đã bồi thường dA dự nhân phẩm cho bị hại Đặng Thị Huyền T số tiền 29.000.000VNĐ. Phiên tòa sơ thẩm, bị hại không yêu cầu Tòa án xem xét bồi thường gì thêm.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu vàng, kèm theo 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0974.962.578. Trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa xác định, chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo, sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu xung ngân sách nhà nước.

[8] *Các vấn đề khác:*

Đối với số tiền 10.000.000 VNĐ, Nguyễn Tuấn A chiếm đoạt của Đặng Thị Huyền T. Quá trình điều tra, Tuấn A khai đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở truy thu đối với số tiền trên.

Đối với Bùi Thị Sen, kết quả điều tra xác định, Sen không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn A. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với Bùi Thị Sen.

Đối với hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần Đặng Thị Huyền T nhằm mục đích quan hệ tình dục của Nguyễn Tuấn A. Kết quả điều tra xác minh, khi Đặng Thị Huyền T nhắn tin không chấp nhận yêu cầu quan hệ tình dục thì Nguyễn Tuấn A đã đồng ý, không tiếp tục, yêu cầu T phải quan hệ tình dục với mình nữa. Do vậy không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Tuấn A về hành vi này.

Đối với hành vi phát tán hình ảnh lên mạng xã hội. Quá trình điều tra và xét xử xác định, hành vi phát tán hình ảnh lên mạng xã hội thể hiện sự đe dọa của bị cáo đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã bị truy tố hình sự nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành chính là phù hợp, cần chấp nhận. Đồng thời, bị hại đã xác nhận những hình ảnh Nguyễn Tuấn A đăng tải trên các T mạng xã hội đã không còn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội Cường đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/12/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ về thiệt hại dA dự nhân phẩm cho bị hại Đặng Thị Huyền T. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu xung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu vàng, kèm theo 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0974.962.578.

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51/BB-CCTHADS ngày 12/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A tênh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Ténh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt và ông Hà Văn Sơ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

Nguyễn Tuấn A. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1985 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tội dA

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận ngày 30/12/2021, Nguyễn Tuấn A đã mua 0,109 gam; loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Trên đường về đến khu vực Tiểu khu 15, thị trấn H, Nguyễn Tuấn A bị tổ công tác Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện Mai Sơn phát hiện quả tang đang tàng trữ trái phép 0,109gam heroine.. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua trA luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn A đã phạm vào tội Cường đoạt tài sản. Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249, Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội Cường đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2021).

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Bị cáo Nguyễn Tuấn A không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt;

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa;

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định, trong đó chứa vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, vỏ bao thuốc lá, mảnh giấy màu trắng có hình vẽ vàng – xA gói ma túy ban đầu.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo 01 sim điện thoại di động, đã qua sử dụng cũ; 01 xe máy hiệu DAMSEL WAVE biển kiểm soát 26K4-6366, số khung 015939, số máy 015939 cho Nguyễn Tuấn A.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**